

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2025

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Hoài

Ông Đào Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lựu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thúy D**, sinh năm 1983

Địa chỉ: I (Số C) đường B, phường V - thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: 1 T, phường L - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: I (Số C) đường B, phường V - thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thúy D trình bày: Năm 2007, bà và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện yêu thương nhau và về sống chung, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V. Quá trình chung sống, bà và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng chung, vợ chồng không tin tưởng nhau trong vấn đề tình cảm và tiền bạc dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng bà đã cho nhau nhiều thời gian, cơ hội để thay đổi tính tình nhưng đến nay vẫn không khắc phục được mâu thuẫn nên đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2025 đến nay. Hiện tại, bà thuê trọ sinh sống cùng 02 con, còn ông T vẫn sinh sống tại nhà chung của 02 vợ chồng. Nay, bà nhận nhận thấy không còn

tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thành P (sinh ngày 07/3/2008), Nguyễn Bảo Kim N (sinh ngày 21/01/2013) và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.*

- Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn hiện nay đang sinh sống cư trú tại thành phố N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Trong thời gian chung sống, giữa bà Phạm Thúy D và ông Nguyễn Ngọc T đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài và hiện tại không còn chung sống với nhau. Qua lời trình bày của nguyên đơn cho thấy cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, không có tiếng nói chung; không có sự tin tưởng lẫn nhau trong vấn đề tình cảm và tiền bạc; mỗi người tự lo cuộc sống của mình, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà D xác định không còn tình cảm yêu thương, không thể quay về chung sống với ông T và nhất quyết xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T đến Tòa để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông T không đến Tòa làm việc, không có lời khai và tại phiên tòa ông T cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông T có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét tình cảm vợ chồng giữa bà D và ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà D có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà D có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thành P (*sinh ngày 07/3/2008*), Nguyễn Bảo Kim N (*sinh ngày 21/01/2013*) và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy ông T vắng mặt không có ý kiến về vấn đề nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con; các con chung hiện đang sinh sống cùng bà D và đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên để đảm bảo cho sự phát triển mọi mặt của các con chung cần giao 02 con chung cho bà D nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét. Do bị đơn ông T chưa có lời khai về vấn đề này nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Bà D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phạm Thúy D được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thành P (*sinh ngày 07/3/2008*) và Nguyễn Bảo Kim N (*sinh ngày 21/01/2013*) cho bà Phạm Thúy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Ngọc T. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà D, ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thúy D xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thúy D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003852 ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Nha Trang (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Khánh Hòa). Bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- UBND phường V, thành phố
- N - nay là Phường B
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm